TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **185**/2017/QĐST - HNGĐ	*Huyện P, ngày 20 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2017/TLST/HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Chị: Trần Thị K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố X, xã K, huyện P, tỉnh Yên Bái.

- Anh: Mai Ngọc P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố X, xã K, huyện P, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị K và anh Mai Ngọc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là : Mai Ngọc L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2005 và Mai Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014. Anh Mai Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Mai Ngọc H với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/tháng, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần, kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi con Mai Ngọc H đủ 18 tuổi. Trong trường hợp anh Mai Ngọc P chậm thực nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Mai Ngọc H thì không phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng.

Sau khi chị K và anh P ly hôn, anh P là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Trần Thị K và anh Mai Ngọc P không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Chị Trần Thị K nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2013/03952, ngày 11 tháng 10 năm 2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn; chị Trần Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Anh Mai Ngọc P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9, 9a Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện P;
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã K, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà